

Bản án số: 06/2018/HNGĐ-ST.

Ngày: 23/01/2018.

Về việc: “*Tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Lân.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1, Bà Nguyễn Thị Mai.
2, Ông Lê Thế Chuyên.

Thư ký phiên tòa: Ông Thịnh Quang Thắng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐA, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐA, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐA, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 508/2017/TLST-HNGĐ ngày 19/10/2017, về việc: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXX-ST ngày 05 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993; HKTT: Thôn KhN, xã NgKh, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội; chỗ ở: Xóm V, xã CL, huyện ĐA, thành phố Hà Nội. *Có mặt.*

2. *Bị đơn:* Anh Vũ Quang V, sinh năm 1991; HKTT và nơi ở: Thôn KhN, xã NgKh, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ghi ngày 28 tháng 7 năm 2017 và quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn trong vụ án là chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh Vũ Quang V xây dựng gia đình với nhau ngày 29 tháng 4 năm 2010 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NgKh và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới. Cưới xong, vợ chồng ở tại nhà của bố mẹ anh V có từ trước thuộc thôn KhN, xã NgKh.

Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến cuối năm 2016, đầu năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng, anh V cầm dao đến tận cổng Công

ty nơi chị làm việc đe dọa giết chị nên chị đã phải bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị ở và sống ly thân với anh V từ ngày 20 tháng 5 năm 2017 đến nay.

Theo chị, nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do anh V và gia đình anh có tính bảo thủ, áp đặt dẫn đến vợ chồng hay xảy ra đánh cãi nhau. Mặt khác, anh V nghi ngờ chị ngoại tình với người khác, mang dao đến tận nơi chị làm việc để đánh chị, làm chị lo sợ phải về nhà bố mẹ đẻ chị ở và chuyển làm việc nơi khác, nhưng anh V vẫn tiếp tục nhắn tin qua điện thoại dọa giết chị. Chị xác định hôn nhân giữa chị và anh V không hòa thuận, hạnh phúc nên xin chị được ly hôn anh V để sớm ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Ngọc D, sinh ngày 18/11/2010 và Vũ Tùng L, sinh ngày 26/11/2014, hiện các con khỏe mạnh và đang ở cùng anh V. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giải quyết mỗi người nuôi một con và xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L, anh V tiếp tục nuôi dưỡng cháu D, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Trường hợp anh V cố giữ nuôi cả hai con thì anh tự chịu trách nhiệm nuôi con, chị không cấp dưỡng. Hiện nay chị đang làm công nhân tại Công ty giải pháp bao bì thông minh FPS, khu công nghiệp ĐĐ, thành phố BN, thu nhập bình quân khoảng 6,5 triệu đồng/tháng.

- Về tài sản chung, công sức: Trong thời gian chung sống, chị và anh V có mua sắm được một số tài sản do anh V đang quản lý, sử dụng như: 01 ti vi LG 49inc; 01 kệ ti vi gỗ ép; 01 máy giặt Panasonic 7,2kg; 01 bộ bàn ghế gỗ; 01 máy lọc nước Kanguru, 01 điều hòa Daikin 9000BTU; 01 tủ quần áo nhựa, 01 két bạc nhỏ; 01 xe máy Honda Vision, BKS: 29Z1-177.11 đứng tên chị là chủ sở hữu; Ngoài ra, vợ chồng còn tham gia mua 03 bảo hiểm Manulife do chị đứng tên và nộp tiền hàng tháng, cho bố mẹ đẻ anh V vay 02 chỉ vàng 99,99% vào năm 2013 và cho bạn anh V là anh Nguyễn N vay 07 triệu đồng vào tháng 4 năm 2017. Hiện nay chị đang quản lý, sử dụng 01 xe máy Wave đứng tên anh V là chủ sở hữu. Chị và anh V tự thỏa thuận giải quyết với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công sức: Trong thời gian chung sống, khi bố mẹ anh V cho vợ chồng ở riêng tại ngôi nhà 3 tầng làm từ trước đó, chị và anh V có cùng nhau làm được một số việc như: mua và lắp cửa tầng 2 và 3, lát nền nhà tầng 2 và 3, làm tay vịn cầu thang; lát sân gạch, xây công. Nhưng chị không yêu cầu Tòa án giải quyết mà để cho anh V hưởng.

- Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai.

- Về đất nông nghiệp: Chị và anh V không có quyền sử dụng đất nông nghiệp chung.

- Về chỗ ở: Chị tự lo chỗ ở khi ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ở lại nhà đất của gia đình anh V.

Tại bản tự khai ngày 13 tháng 11 năm 2017 và quá trình giải quyết tại Tòa án, bị đơn trong vụ án là anh Vũ Quang V trình bày: Anh thống nhất với chị H khai về điều kiện, thời gian kết hôn, thời gian mâu thuẫn, tình trạng hôn nhân của vợ chồng hiện nay. Cuối năm 2016, khi chị H đi làm công nhân tại Công ty LS, khu công nghiệp NgKh đã có quan hệ ngoại tình với một người tên là Đ quê ở DN, VH, ĐA, Hà Nội nhưng anh không biết rõ lý lịch, địa chỉ. Hai người nhắn tin tình cảm

cho nhau, anh biết được đã gặp anh Đoàn để nói chuyện và xảy ra xô xát giữa hai bên. Anh nói chị H chấm dứt quan hệ với anh Đ, chị không nghe còn lên giọng thách thức, đe dọa đưa dân xã hội đến đánh anh nên anh mới mang dao đến Công ty Lam Sơn để tìm đánh chị H. Sau khi chị H bỏ về nhà bố mẹ để chị ở, anh đã nhờ người thân trong gia đình đến nói chuyện, hòa giải với gia đình chị H để chị quay về đoàn tụ với anh nhưng chị H và mẹ chị không đồng ý, mà tiếp tục sống ly thân với anh cho đến nay. Do vợ chồng có 02 con nhỏ, anh muốn chị H quay lại chung sống với anh để cùng nhau làm ăn nuôi con, anh không đồng ý ly hôn. Trường hợp chị H cố tình ly hôn thì anh cũng đồng ý với điều kiện anh được nuôi dưỡng cả hai con chung của vợ chồng.

- Về con chung: Anh nhất trí với chị H khai về con chung và xác nhận việc các con đang ở với anh. Hiện nay, anh đang làm công nhân tại Công ty cổ phần Nam Thiên, khu công nghiệp NgKh, thu nhập bình quân khoảng 14 triệu đồng/tháng, đảm bảo việc anh nuôi con khi ly hôn.

- Về tài sản chung, công sức: Trong thời gian chung sống, anh và chị H có mua sắm được một số tài sản do anh đang quản lý, sử dụng như: 01 ti vi LG 49inc; 01 kệ ti vi gỗ ép; 01 máy giặt Panasonic 7,2kg; 01 bộ bàn ghế gỗ; 01 máy lọc nước Kanguru, 01 điều hòa Daikin 9000BTU; 01 tủ quần áo nhựa, 01 két bạc nhỏ; 01 xe máy Honda Vision, BKS: 29Z1-177.11 đứng tên chị H là chủ sở hữu; Ngoài ra vợ chồng còn tham gia mua 03 bảo hiểm Manulife do chị H giữ, có khoản tiền vàng cho bố mẹ anh vay 02 chỉ vàng 4 số 9 năm 2013 và bạn anh là Nguyễn N 07 triệu đồng tháng 4 năm 2017. Anh nhất trí với quan điểm của chị H để hai bên tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công sức: Anh công nhận lời khai của chị H về những phần việc vợ chồng làm được trên nhà, đất của bố mẹ đồng ý với chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

- Về chỗ ở: Anh đồng ý quan điểm của chị H tự lo chỗ ở khi ly hôn, không được ở lại nhà đất của gia đình anh.

Tại phiên toà, nguyên đơn trong vụ án là chị Nguyễn Thị H kiên quyết xin ly hôn anh V, anh V đồng ý ly hôn chị H và xác định việc anh thuận tình ly hôn với chị H là do tình cảm vợ chồng đối với nhau không còn gì, nên anh không ân hận và không bị ai gò ép; Hai bên tranh chấp với nhau về quyền chăm sóc và nuôi dưỡng con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐA, thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện hoàn toàn đầy đủ, đúng với các qui định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết và xét xử vụ án.

- Các đương sự trong vụ án chấp hành đầy đủ các Thông báo và Quyết định tố tụng của Tòa án, chấp hành đúng các qui định của pháp luật tố tụng dân sự;

Về đường lối giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào: Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xử:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Quang V.

- Về con chung: Giao cho anh V tiếp tục nuôi dưỡng cháu Vũ Ngọc D, chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Tùng L, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- Về tài sản chung, công sức: Không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

Nguyên đơn trong vụ án là chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, công sức của vợ chồng có trong thời kỳ hôn nhân. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn trong vụ án là anh Vũ Quang V cũng đồng ý với quan điểm của chị H, không có đơn phản tố yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, công sức. Vì vậy, trong phạm vi vụ án này Tòa án không xem xét, giải quyết về tài sản chung, công sức chung của anh V, chị H.

- Về nội dung:

[1]. Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Quang V kết hôn với nhau ngày 29/4/2010, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NgKh, hôn nhân đó là hợp pháp. Sau khi cưới, anh chị ở tại nhà đất của bố mẹ đẻ anh V có từ trước thuộc thôn KhN, xã NgKh.

Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến cuối năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn vợ chồng và ngày càng căng thẳng, chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị ở, sống ly thân với anh V từ tháng 5/2017 đến nay.

Xét thấy, để có một cuộc hôn nhân hoà thuận, hạnh phúc phải dựa trên cơ sở của sự thương yêu, tôn trọng, tin tưởng và giúp đỡ lẫn nhau giữa vợ chồng và người thân trong gia đình. Đối với anh V và chị H thì không được như vậy, anh V nghi ngờ về lòng chung thủy của chị H, cho rằng chị H ngoại tình với người khác nhưng anh không cung cấp được tên tuổi, địa chỉ rõ ràng của người đàn ông đó, trong khi chị H không công nhận nên không có căn cứ để Tòa án thẩm tra, xác minh làm rõ sự thật khách quan. Hội đồng xét xử thấy, mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được là xây dựng một gia đình hạnh phúc, nếu tiếp tục tồn tại sẽ không đảm bảo bền vững, lâu dài. Theo ý kiến của hai gia đình và kết quả xác minh tại địa phương thì tình trạng hôn nhân của anh V, chị H đã đến mức trầm trọng, ban đầu anh V xin được đoàn tụ nhưng anh không đưa ra được biện pháp nào để cải thiện quan hệ vợ chồng, cho thấy nếu kéo dài hôn nhân của anh chị sẽ

không đảm bảo hạnh phúc lâu dài. Tại phiên tòa, chị H kiên quyết xin ly hôn, anh V nhất trí ly hôn chị H mà không ân hận gì, cho thấy việc thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với ý kiến của hai gia đình và nhận xét của chính quyền địa phương, phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được ghi nhận để giải phóng cho anh chị sớm ổn định cuộc sống riêng của mình.

[2]. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Ngọc D, sinh ngày 18/11/2010 và Vũ Tùng L, sinh ngày 26/11/2014, hiện các cháu khỏe mạnh và do anh V nuôi dưỡng. Cháu D đang học lớp 02 có nguyện vọng ở với anh V khi anh chị ly hôn. Tại Tòa án, chị H có nguyện vọng được nuôi cháu Tùng L, anh V yêu cầu được nuôi cả hai con. Xét nguyện vọng được trực tiếp nuôi con khi ly hôn của anh V, chị H đều là chính đáng, thể hiện tình cảm và trách nhiệm của cha mẹ đối với con. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi phải xem xét đến điều kiện về mọi mặt của cha mẹ, quyền lợi của trẻ được quy định tại các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Hiện nay, chị H và anh V đều có sức khỏe, có việc làm với thu nhập ổn định đảm bảo việc nuôi con khi ly hôn. Vì vậy, nên giao cho anh V tiếp tục nuôi dưỡng cháu D, chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu L, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau đến khi con thành niên, hoặc có quyết định khác của Tòa án là phù hợp.

[3]. Về tài sản chung, công sức chung: Chị H và anh V cùng có lời khai xác định vợ chồng có tài sản chung, công sức chung nhưng hai bên tự thỏa thuận giải quyết với nhau mà không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Hội đồng xét xử thấy quan điểm của chị H và anh V thể hiện quyền quyết định và quyền tự định đoạt của đương sự phù hợp với quy định tại Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vì vậy, trong phạm vi vụ án này Tòa án không đặt ra giải quyết về tài sản, công sức chung cho hai bên. Trường hợp giữa các đương sự có tranh chấp và có đơn yêu cầu sẽ được Tòa án thụ lý, giải quyết bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[4]. Về đất nông nghiệp: Anh V, chị H cùng xác định không có nên không phải giải quyết.

[5]. Về chỗ ở: Chị H tự nguyện lo chỗ ở khi ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết được ở lại nhà đất của gia đình anh V. Quan điểm đó của chị là tự nguyện, phù hợp với Điều 63 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên ghi nhận.

[6]. Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng, chị H phải chịu cả để sung công quỹ Nhà nước

[7]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Khoản 1 Điều 28, Điều 220, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Xử:

1, Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Quang V.

2, Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Ngọc D sinh ngày 18/11/2010 và Vũ Tùng L sinh ngày 26/11/2014.

[2.1]. Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Tùng L sinh ngày 26/11/2014; anh Vũ Quang V tiếp tục nuôi dưỡng cháu Vũ Ngọc D sinh ngày 18/11/2010. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau đến khi con thành niên hoặc có quyết định khác của Tòa án.

[2.2]. Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Quang V đều có quyền và nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3, Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết. Trường hợp các bên có tranh chấp có đơn khởi kiện sẽ được Tòa án thụ lý, giải quyết bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

4, Về đất nông nghiệp: Không có.

5, Về chỗ ở: Ghi nhận sự tự nguyện của chị H tự lo chỗ ở khi ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết được ở nhà đất của gia đình anh V.

6, Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), chị Nguyễn Thị H phải chịu cả. Chị H đã nộp đủ 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000520 ngày 19/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh, nay được chuyển thành tiền án phí để sung công quỹ Nhà nước.

7, Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Quang V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND. huyện ĐA;
- Chi cục THADS. huyện ĐA;
- Ủy ban nhân dân xã NgKh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Ngọc Lân

